



Nhận định thị trường và chiến lược

“Áp lực từ cung chốt lời”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/08, VN-Index giảm -27.55 điểm (-1.54%) về mức 1765.63 điểm với 85 mã tăng, 227 mã giảm và 60 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 750.5 triệu cổ phiếu (+31%). Tổng giá trị giao dịch đạt 18.664 tỷ đồng, tương ứng tăng +33% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-1.54%), HNX-Index (-1.77%), UPCOM-Index (+0.43%), VN30 (-1.41%), VNMID (-1.12%), VNSML (-0.63%), VNDIAMOND (-0.76%), VNFINLEAD (-1.21%), VNCOND (-0.58%), VNCONS (+0.46%).

Khối ngoại bán ròng -570.88 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: TCB (-170.36 tỷ), VHM (-159.63 tỷ), VIC (-126.08 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: GEX (+116.99 tỷ), LPB (+97.77 tỷ), SSI (+97.43 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Lực bán mạnh bị kích hoạt ở cuối phiên chủ yếu bởi các cổ phiếu nhóm VN30, khối lượng tăng mạnh so với phiên trước. Tuy nhiên xét về cung – cầu, khối lượng mua vẫn chiếm ưu thế so với phía còn lại, thị trường vẫn giữ được xu hướng tăng trên biểu đồ ngày, nhưng với lực bán vượt trội từ phía chốt lời ngắn hạn, VN-Index sẽ tiếp tục gặp rung lắc ở phiên tới.

Xu hướng ngắn hạn: VN-Index xuất hiện dòng tiền chốt lời ngắn hạn khi lực bán trên khung H1 tăng đột biến, đi kèm nền giảm giá quyết liệt. Xét trên biểu đồ ngày, xu hướng tăng vẫn đang được duy trì, tuy nhiên các cổ phiếu nhóm nhạy với thị trường như Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán đều đã chạm kháng cự ngắn hạn, do đó thị trường có khả năng tiếp tục rung lắc ở phiên tới.

Kháng cự trên biểu đồ ngày: 1850 điểm.

Xu hướng trung hạn: Trên biểu đồ tuần, VN-Index gặp cản tại MA10 tuần tương đương với vùng 1800 điểm. Đây cũng là vùng mà chỉ số cần vượt qua trên biểu đồ ngày mới có thể xác nhận gia tăng cổ phiếu trong danh mục. Xu hướng đi ngang biên độ rộng 1600 – 1920 điểm vẫn đang tiếp diễn trong trung hạn. Hiện tại, vùng 1600 điểm đóng vai trò hỗ trợ quan trọng của xu hướng trung hạn.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Xu hướng trên biểu đồ ngày và tuần vẫn được duy trì, tuy nhiên lực chốt lời ngắn hạn sẽ tác động tâm lý nhà đầu tư, đặc biệt khi các cổ phiếu đã chạm đến vùng chốt lời ngắn sau 2 tuần hồi phục từ vùng đáy 1650 điểm của chỉ số.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 2: 2084 - 2154

Kháng cự 1: 1950 - 2018

Hỗ trợ 1: 1586 - 1606

Hỗ trợ 2: 1500 +/-

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index có khả năng gặp áp lực chốt lời ngắn hạn ở phiên tới, trong khi đó trạng thái của hầu hết các cổ phiếu đều duy trì tích cực. Hiện tại, xu hướng trên biểu đồ ngày vẫn đang đi lên, nhà đầu tư ngắn hạn chú ý đến lực bán trên khung H1. Các nhóm vận động tốt: Ngân hàng, Chứng khoán, Khu công nghiệp, Năng lượng, Bán lẻ, Công nghệ Viễn thông, Cảng – Logistics,...

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Báo cáo chiến lược tháng 08/2026: Hồi phục từ mức định giá thấp

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	CTS	17/07/2026	26.5 - 27	30.4	25.0	13.64%	22.70	-14.34%	Nắm giữ
2	BSI	17/07/2026	32 - 32.5	36.0	29.8	11.63%	28.35	-11.41%	Nắm giữ
3	BSR	10/08/2026	25 - 26	29 - 30	23.3	13.24%	26.50	1.73%	Nắm giữ
4	OIL	10/08/2026	13.1 - 13.5	14 - 15	12.3	8.21%	13.20	-1.49%	Nắm giữ
5	TCB	10/08/2026	29 - 29.7	32.0	27.8	8.47%	31.70	8.47%	Chốt lời
6	DPM	11/08/2026	22 - 22.5	24 - 25	21.0	10.11%	21.90	-2.23%	Nắm giữ
7	DPR	11/08/2026	36 - 37	40.0	34.8	9.59%	36.20	-0.41%	Nắm giữ
8	DPG	11/08/2026	30 - 30.5	35.0	28.6	15.70%	30.60	0.99%	Nắm giữ
9	VHC	13/08/2026	52.5 - 53.5	57 - 58	51.0	8.49%	54.10	2.08%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Trung Quốc và Iran hợp tác đất hiếm, nhằm tới nguồn khoáng sản chiến lược
- Số liệu lạm phát Mỹ làm dịu nỗi lo Fed tăng lãi suất
- Nga lần đầu nhập xăng từ Ấn Độ khi Ukraine liên tiếp tấn công các nhà máy lọc dầu

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Tín dụng bất động sản tăng nhanh, NHNN yêu cầu tiếp tục kiểm soát chặt chẽ
- Lãi tiết kiệm bình quân tiến sát mốc 8%, tiền gửi cư dân lần đầu vượt 11 triệu tỷ đồng
- Ba cổ phiếu ngân hàng vào MSCI Frontier Market Index

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 12/08/2026: Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7
- 12/08/2026: MSCI công bố ảo danh mục
- 13/08/2026: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 7

Chỉ số thị trường Việt Nam	13/08/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,765.63	-1.54%	-0.61%	-5.18%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	18,685.92	32.40%	-8.73%	19.10%
HNX	283.34	-1.77%	-3.49%	-7.88%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,034.14	45.86%	7.18%	-36.36%
Upcom	128.06	0.43%	0.72%	0.04%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	414.78	-3.19%	-7.09%	-8.20%
P/E VNindex (x)	11.95	-1.57%	-0.67%	-13.59%
P/B VNindex (x)	1.98	-1.49%	0.51%	-7.04%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE													
Top cổ phiếu VN30		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	GVR	1.24%	VIC	-3.53%	GVR	15.99%	VRE	-6.99%	VNM	12.20%	SHB	-13.55%	
2	TCB	0.63%	VRE	-3.34%	GAS	10.50%	VHM	-6.14%	BSR	8.50%	VRE	-12.61%	
3	MSN	0.60%	VHM	-2.71%	TCB	6.91%	VIC	-5.50%	LPB	5.49%	VJC	-11.92%	
4	MCH	0.51%	GAS	-2.63%	BSR	6.56%	VPL	-4.94%	GAS	3.45%	VIB	-11.55%	
5			ACB	-2.42%	VNM	5.12%	VIB	-1.69%	SAB	2.31%	TCX	-11.11%	
Top cổ phiếu Mid cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	SBT	6.48%	HNA	-5.05%	BCM	24.32%	HNA	-7.69%	STG	27.87%	PNJ	-39.86%	
2	TLG	5.52%	EIB	-3.85%	SBT	11.38%	STG	-6.89%	APH	12.09%	VSC	-23.06%	
3	DGW	5.24%	VBB	-3.73%	DGW	10.22%	PNJ	-6.86%	PGV	11.16%	BSI	-22.33%	
4	BCM	3.41%	VSC	-3.37%	TLG	10.08%	VPI	-6.62%	TLG	10.11%	CTS	-19.50%	
5	BHN	3.20%	TCH	-3.28%	PVT	9.29%	HVN	-4.02%	NVL	8.94%	CII	-19.19%	
Top cổ phiếu Small cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	NVT	6.96%	SPM	-6.95%	SC5	29.54%	DCL	-11.59%	HII	51.62%	ACC	-56.55%	
2	SC5	6.74%	ABR	-6.67%	DRH	26.28%	SRF	-10.15%	PGI	30.88%	SGT	-30.29%	
3	DRH	6.49%	VID	-6.17%	ABR	13.51%	VPS	-9.86%	ASP	27.48%	BCE	-29.15%	
4	VDP	4.84%	SFG	-6.02%	CLW	13.16%	VID	-7.93%	CTF	25.76%	SSC	-27.99%	
5	TDP	4.51%	TMT	-5.39%	ACC	12.47%	CRC	-7.02%	FDC	22.44%	GIL	-26.41%	

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		13/08/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		26,299.74	-0.12%	0.66%	2.02%
Dow Jones		53,839.99	0.13%	-0.94%	1.78%
FTSE 100		10,772.67	-0.56%	-1.06%	0.88%
Nikkei 225		68,308.59	1.16%	6.80%	-3.07%
S&P 500		7,798.99	0.65%	0.98%	4.22%
Tỷ giá					
USD/VND		26,054.50	-0.31%	-0.80%	-0.90%
USD/JPY		159.43	0.09%	1.08%	-1.04%
GBP/USD		1.35	0.00%	0.00%	1.50%
EUR/USD		1.15	0.00%	0.00%	0.88%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	87.07	-2.15%	9.59%	20.76%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.73	-2.50%	1.49%	-15.74%
Than	USD/T	129.40	-0.08%	0.47%	0.47%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,220.00	0.66%	2.26%	4.36%
Thép	CNY/T	3,016.00	0.30%	0.30%	-1.24%
Quặng sắt	USD/T	95.05	-0.04%	1.21%	-3.26%
Đồng	USD/Lbs	6.59	-0.15%	-1.64%	6.81%
Gỗ	USD/1000 board feet	569.00	-1.13%	-1.81%	-8.74%
Bạc	USD/t.oz	64.55	-1.18%	4.08%	3.45%
Vàng	USD/t.oz	4,349.55	-1.34%	2.41%	4.30%
Nông nghiệp					
Cao su	USD Cents / Kg	222.20	0.63%	5.31%	6.11%
Lợn hơi	Usd/Lbs	83.55	0.26%	-14.61%	-10.50%
Lúa mì	Usd/Bu	652.75	0.00%	1.63%	10.54%
Đường	Usd/Lbs	16.42	-1.85%	9.18%	10.57%
Cà phê	Usd/Lbs	313.40	-2.05%	0.63%	3.72%



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên		6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên	
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)
GEX	117,530 1,479,820	SSI	35,944 1,417,198
LPB	9,860 1,824,693	CTG	9,844 139,200
SSI	9,795 1,805,510	VCB	7,944 132,200
VIX	77,800 1,127,367	PVS	3,545 100,000
BSR	47,005 1,760,500	FUEVFNVD	3,478 102,800
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)
ACB	-1,450 -1,420,000	FPT	-10,000 -171,000
HPG	-1,450 -1,420,000	MCH	-10,000 -170,000
VIC	-1,210 -595,640	MWG	-12,000 -163,000
VHM	-1,130 -2,140,000	VHM	-10,000 -226,000
TCB	-1,130 -1,600,000	VIC	-10,000 -158,000

Trải nghiệm ngay ứng dụng
ABS invest

Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Chứng khoán An Bình
Được vinh danh
Công ty cung cấp
Dịch vụ chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2026
BEST SECURITIES SERVICE
Do FinanceAsia bình chọn